



MỘC BẢN TRƯỜNG HỌC PHÚC GIANG - VẤN ĐỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ

49

TRÍ SƠN - KHÁNH NGÂN

Tại Hội nghị lần thứ 7 Ủy ban Chương trình Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương tổ chức tại Cố đô Huế tháng 5 năm 2016, Việt Nam vinh dự có hai di sản tư liệu được ghi danh, là "Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế" và "Mộc bản Trường học Phúc Giang". Đây là sự khẳng định quyết tâm của Nhà nước Việt Nam trong việc đồng hành cùng UNESCO để công nhận, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống.

1. Giá trị tiêu biểu của Mộc bản Trường học Phúc Giang

Giáo dục và khoa cử Nho học có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời ở Việt Nam, từ thời Bắc thuộc đến đầu thế kỷ XX (1919). Đặc biệt, thời hậu Lê (thế kỷ XV - XVIII), giáo dục Nho học được coi trọng, quy chế, thể lệ chặt chẽ, trở thành khuôn mẫu cho các triều đại sau. Hệ thống trường học được mở từ kinh kỳ tới làng xã, gồm có trường công và trường tư. Các học trò ở cả trường công và trường tư đều có quyền bình đẳng về học hành và thi cử. Trong bối cảnh đó, giữa thế kỷ XVIII, tại làng Trường Lưu đã xuất hiện trường tư - Trường học Phúc Giang khá nổi tiếng.

Mộc bản Trường học Phúc Giang là khối mộc bản duy nhất, cổ nhất về giáo dục của một dòng họ, còn lưu giữ được ở Việt Nam, có niên đại từ thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XX, tại Trường học Phúc Giang, làng Trường Lưu, xã Lai Thạch, tổng Lai Thạch, huyện La Sơn, phủ Đức Thọ, trấn Nghệ An, hiện là làng Trường Lưu, xã Trường Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Mộc bản Trường học Phúc Giang là các tác phẩm có chọn lọc, được các tác giả họ Nguyễn Huy biên soạn, viết chữ, tổ chức cho thợ khắc, với thời gian và địa điểm cụ thể, hình thức khắc tinh xảo, phong phú, đa dạng, chữ viết đẹp..., trên chất liệu gỗ, lưu giữ các bút tích, ấn triện, gia huy, dấu khẳng định bản quyền của 5 nhà giáo, nhà văn, nhà thơ của ba thế hệ trong một dòng họ, chứa thông tin về: lịch sử, chính trị - xã hội, tư tưởng - văn hóa, bang giao, tiếp thu và phát triển đạo Khổng...

Mộc bản Trường học Phúc Giang thể hiện sự ảnh hưởng và tầm quan trọng của Nho giáo đối với triều đình, đất nước và đời sống xã hội, đặc biệt trong việc đào tạo nhân tài từ giữa thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XX. Đây cũng là tư liệu gốc, minh chứng cho giai đoạn hoạt động văn hóa và giáo dục của một dòng họ trong lịch sử mà ngày nay khó gặp.

Tính xác thực:

Sau khi mở trường dạy học, Nguyễn Huy Oánh đã ý thức được việc cần phải xây dựng thư viện, thu thập sách vở và in sách. Tài liệu giáo khoa do ông và cha ông biên soạn dùng để giảng dạy, được ông hiệu đính và khắc in, cùng các bài tựa,跋, nói rõ mục đích biên soạn và khắc in. Tính xác thực của Mộc bản Trường học Phúc Giang thể hiện qua các bài mở đầu, kết thúc của mỗi tập sách.

Khối mộc bản gồm 379 bản, được khắc chữ Hán ngược để in 3 tập sách giáo khoa kinh điển (gồm 12 quyển): *Tính lý toàn yếu đại toàn*, *Ngũ kinh toán yếu đại toàn* và *Thư viện quy lệ*. Mộc bản chứa các tư liệu phục vụ cho giáo dục và hoạt động văn hóa, được tiếp nhận sử dụng trong thời gian dài về sau. Và, giá trị của di sản này đã được các triều đại Lê, Nguyễn ghi nhận.

Chất liệu ván in với tuổi thọ/niên đại và các dấu hiệu về phong cách, kỹ thuật tạo tác khẳng định tính xác thực của chúng. Hình thức trình bày phong phú, lưu giữ bút tích, ấn triện, gia huy riêng biệt, khẳng định bản quyền, các dấu tích trên mộc bản rất khó có thể ngụy tạo. Ngoài nội dung chính, các tập sách còn khắc về thời gian, tên và chức danh của người biên soạn, người chỉnh sửa, người viết chữ, người trông coi việc khắc và những người liên quan.

Tính xác thực của Mộc bản Trường học Phúc Giang cũng có thể kiểm chứng, đối chiếu qua các sắc phong của triều Lê và triều Nguyễn, cũng như hồ sơ khoa học xếp hạng di tích gắn với các danh nhân Nguyễn Huy Tự (1991), Nguyễn Huy Hồ (2001), Nguyễn Huy Quynh (2005), Nguyễn Huy Oánh (2006), Nguyễn Huy Vinh (2006), Nguyễn



Huy Cự (2009), Nguyễn Uyên Hậu (2011) và Nguyễn Huy Tựu (2012). Ngoài ra, Mộc bản Trường học Phúc Giang cũng có thể được đối chiếu qua các tài liệu chính sử của triều Nguyễn, như: *Đại Nam thực lục chính biên*, *Đại Nam nhất thống chí* và các sách chuyên khảo, như *Lịch Triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, *Nghệ An ký* của Bùi Dương Lịch.

Ý nghĩa quốc tế:

Mộc bản Trường học Phúc Giang là tập tư liệu gốc, duy nhất, do các danh nhân dòng họ Nguyễn Huy, cùng đội ngũ thợ khắc tạo ra từ giữa thế kỷ XVIII. Đây là tập tư liệu về giáo dục và văn hóa của một dòng họ còn lưu giữ được ở Việt Nam. Trên cơ sở tham khảo, tóm tắt và bổ sung các sách kinh điển của Nho giáo, các thầy giáo dòng họ Nguyễn Huy đã biên soạn và khắc in các tập sách, phục vụ việc dạy và học của Trường học Phúc Giang. Tính độc đáo, duy nhất của tập tư liệu này thể hiện ở các điểm sau:

- Lưu bút tích các danh nhân văn hóa và là quan lại cao cấp, như: Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Cự, Nguyễn Huy Quỳnh và Nguyễn Huy Tựu, với các ấn triện, gia huy, khảng định bản quyền.

- Chữ khắc trên mộc bản là chữ Hán (ngược). Chữ Hán là chữ viết có tính quốc tế cao và được dùng chính thức trong hệ thống nhà nước ở các nước đồng văn thời bấy giờ. Chữ viết trên ván khắc đẹp, thanh thoát, với nhiều dạng chữ, như: Lệ thư, Thảo thư, giản tự, dị tự, tục tự, cổ tự, chữ kiêng húy..., hàm chứa nhiều giá trị.

- Nội dung tư liệu mộc bản phong phú, được chất lọc từ tinh hoa Nho giáo, văn hóa giáo dục của khu vực, kết hợp nhuần nhuyễn với văn hóa bản địa. Các soạn giả đã bổ sung nhiều tư liệu của Việt Nam, như phần lịch sử các triều đại Việt Nam từ thời Đinh đến thời Trần, cùng với các nhận xét, đánh giá các vị vua. Một số tư tưởng của Khổng giáo đã được tiếp thu có phê phán, ví như: trong *Kinh Xuân Thu*, Trịnh Bá thì đề cao việc hiếu với mẹ trên đất nước, nhưng với Nguyễn Huy Oánh thì lại đặt sự hiếu với đất nước lên trên. Mộc bản Trường học Phúc Giang là minh chứng cho việc kế thừa và phát huy Nho giáo.

Sức lan tỏa ở Việt Nam của tư liệu mộc bản, thể hiện qua việc:

- Năm 1759, một năm sau khi các bộ sách được khắc in, Nguyễn Huy Oánh được cử làm Tư nghiệp (Hiệu phó) Quốc Tử giám, sau thăng Tế tửu (Hiệu trưởng). Các tư liệu in từ Mộc bản Trường học Phúc Giang đã được ông dùng để giảng dạy tại đây và

góp phần không nhỏ vào việc đào tạo nhân tài, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam. Về sau, dưới thời Nguyễn, các tài liệu này còn được các thế hệ sau của dòng họ Nguyễn Huy, điển hình là Nguyễn Huy Tá, phó Đốc học (Hiệu phó) Quốc Tử Giám ở kinh thành Huế dùng làm tài liệu dạy học.

- Các tác giả chính của mộc bản, như Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Cự, Nguyễn Huy Quỳnh, Nguyễn Huy Tựu đều tham gia giảng dạy cho các vua chúa tại kinh đô và tạo ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của quốc gia và khu vực vào thời kỳ đó.

Với các nước trong khu vực đồng văn, sức lan tỏa của tư liệu mộc bản còn thể hiện qua:

- Các đánh giá, nhận xét về các danh nhân dòng họ Nguyễn Huy được lưu giữ qua các bức đại tự của vua quan nhà Thanh tặng cho Nguyễn Huy Oánh (Đầu Nam tuần dự - Ngôi sao Đầu của nước Nam), Nguyễn Huy Tựu (Võ khố hùng lược - Văn võ toàn tài)..., cũng như qua thơ văn trao đổi giữa Nguyễn Huy Oánh với sứ thần Cao Ly và Nhật Bản, qua đánh giá của triều Lê khi cử Nguyễn Huy Oánh tiếp sứ thần nhà Thanh năm 1761...

- Đặc biệt, khi soạn sách giáo khoa, các soạn giả đã tham khảo 9 bộ sách của nhiều danh sĩ, các tác gia văn học, trong đó có 3 người từng đi sứ Trung Hoa: Nguyễn Tông Quai (1693 - 1767), Vũ Khâm Thận (1703 - ?) và Đỗ Huy Kỳ (1695 - 1748); các sách trên đã góp phần đào tạo được 5 sứ thần nổi tiếng: Nguyễn Duy Hoàn (1737 - ?), Ngô Thị Nhậm (1746-1803), Lê Hữu Dụng (1745 - ?), Đỗ Huy Diễn (1746-1828) và Nguyễn Đường (1746 - ?), làm tăng cường các mối quan hệ trong sự nghiệp bang giao giữa Việt Nam và Trung Hoa.

Một đóng góp quan trọng của Mộc bản Trường học Phúc Giang là có ảnh hưởng đến Đại thi hào Nguyễn Du (1765 - 1820), tác giả *Truyện Kiều* bất hủ, Danh nhân văn hóa thế giới - năm 2015, được UNESCO vinh danh nhân 250 năm sinh, người từng qua lại làng Trường Lưu trong nhiều năm và có tác phẩm "Văn tế sống Trường Lưu nhị nữ" nổi tiếng. Đồng thời, mộc bản này cũng góp phần vào việc hình thành loại hình nghệ thuật hát Phường vải Trường Lưu, một bộ phận của dân ca Ví, Dặm Nghệ Tĩnh, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2014.

Tính quý hiếm:

Mộc bản Trường học Phúc Giang là khối tư liệu duy nhất về giáo dục, văn hóa của một dòng họ còn lưu giữ bút tích của các danh nhân trong một gia đình. Đây là các tư liệu gốc, giúp nghiên cứu hệ thống giáo dục, văn hóa, kinh tế, xã hội... của Việt



Nam trong giai đoạn lịch sử giữa thế kỷ XVIII. Các mộc bản, ngoài giá trị về nội dung thông tin, đã trải qua thời gian hơn 250 năm tồn tại, với bao biến cố của thời gian, chiến tranh, thiên tai..., đã trở thành những cổ vật quý giá.

Mộc bản, với những dấu triện, gia huy, thư pháp, hình thức, ngôn ngữ, chất liệu gỗ... đã trở thành những tư liệu quý báu, cung cấp thông tin thuộc nhiều lĩnh vực: văn bản học, giáo dục học, in ấn, mỹ thuật...

Các mộc bản này đều là độc bản, được khắc bằng tay, với kỹ thuật tinh xảo, không có bản đúc, nên nếu chẳng may bị mất mát, hoặc hư hỏng thì sẽ rất khó có thể khôi phục được.

Hiện tại, Mộc bản Trường học Phúc Giang còn có sức lôi cuốn các nhà nghiên cứu ở các nước đồng văn:

- Phương pháp soạn sách giáo khoa của các thầy giáo dòng họ Nguyễn Huy phù hợp với trình độ giáo dục đương thời và vẫn còn có ý nghĩa kinh nghiệm cho việc biên soạn tài liệu giáo dục hiện nay.

- Là hiện vật quý hiếm, cho phép các nhà nghiên cứu tìm hiểu về nhiều lĩnh vực như: giáo dục, văn hóa, nghệ in, kỹ mỹ thuật chạm khắc, đời sống kinh tế - xã hội của một vùng quê xa kinh thành...

- Khối tư liệu này cho biết sự du nhập của Nho học vào Việt Nam và đã được biến đổi phù hợp với nền giáo dục của Việt Nam đương thời và cũng là tư liệu gốc để nghiên cứu, đánh giá về giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Trung Hoa, nhất là về giáo dục, qua việc tiếp thu và phát triển các sách giáo khoa kinh điển của Nho gia cho việc giáo dục ở Việt Nam, đồng thời, cũng là tư liệu để so sánh với sự tiếp thu Nho giáo và giáo dục Nho học của các nước đồng văn, như Hàn Quốc, Nhật Bản.

Các tiêu chí khác:

Mộc bản Trường học Phúc Giang được khắc từ năm 1758 tới năm 1788 và được sử dụng liên tục ở Trường học Phúc Giang cho đến đầu thế kỷ XX (1919). Đây là giai đoạn chế độ quân chủ Việt Nam khá ổn định, với sự phát triển cao về văn hóa giáo dục. Một số dòng họ văn hiến đạt tới đỉnh cao về sự nghiệp khoa cử, chính trị, trước tác và giáo dục đào tạo, nhất là ở vùng Nghệ An - Hà Tĩnh. Nhiều người trong các dòng họ này vừa là nhà chính trị, nhà hoạt động văn hóa - giữ chức vụ cao trong chính quyền, vừa là các thầy giáo, tác gia văn học, như Hoàng giáp - Tế tướng Nguyễn Nghiễm (1705 - 1775); nhà thơ - Tế tướng Nguyễn Khản (1734 - 1786); Đại thi hào Nguyễn Du (1765 - 1820)... của dòng họ Nguyễn Tiên Điền; Tiến sĩ - Tế tướng Phan

Huy Cận (1722 - 1789), Tiến sĩ Phan Huy Ích (1750 - 1822) và Tiến sĩ Phan Huy Ôn (1755 - 1786)... của dòng họ Phan Huy...

Mộc bản Trường học Phúc Giang được sử dụng cho việc dạy và học của hàng ngàn thầy giáo và học sinh qua gần 3 thế kỷ (XVIII - XX), gần với 3 thế hệ cha con, ông cháu, anh em gồm 5 danh nhân là:

1. Nguyễn Huy Tựu (1690 - 1750), năm 1717 đỗ Hương cống, năm 1721 dự thi Hội, đỗ Tam trường, làm quan đến chức Tham chính. Triều Lê tặng hàm Thượng thư Bộ Công, tước là Khiết Nhã hầu, tước Vương (Anh Liệt Đại vương), triều Nguyễn gia phong Dục bảo Trung hưng Đôn ngưng tôn thần. Ông biên soạn tập *Tính Lý toàn yếu*, sách *Thiên văn bảo kính*, *Địa lý minh kính*... và dạy học trò trước - sau 1.218 người.

2. Nguyễn Huy Oánh (1713 - 1789), năm 1732 đỗ đầu kỳ thi Hương, năm 1748 đỗ Đình nguyên Thám hoa, làm quan trải các chức từ Hàn lâm Đãi chế đến Thượng thư Bộ Công, Bộ Lễ, Tư nghiệp, Tế tửu Quốc Tử Giám, tước là Thạc Lĩnh hầu. Triều Lê phong cho ông tước Vương (Hoàng Thạc Đại vương), triều Nguyễn nhiều lần gia phong là Thần đến Thư viện. Ông là người soạn sách và viết chữ để khắc. Ông là nhà ngoại giao, từng tiếp sứ nhà Thanh năm 1761, dẫn đầu đoàn sứ bộ sang Trung Hoa năm 1766 - 1767, từng giao tiếp với sứ thần Triều Tiên và Nhật Bản. Ông sáng lập và là chủ nhân Trường học và Thư viện Phúc Giang, để lại 40 đầu sách về nhiều lĩnh vực, như lịch sử, địa lý, văn thơ,... Học trò ông có 30 người đỗ tiến sĩ.

3. Nguyễn Huy Cự (1717 - 1775), đỗ Hương cống năm 1738, làm quan đến chức Khanh thông Tướng quân, tước Ngật Đình bá. Triều Lê phong tặng tước Vương (Khanh Thông chương Đại vương), triều Nguyễn phong Thần, Thành hoàng làng. Ông tham gia viết chữ.

4. Nguyễn Huy Quynh (1734 - 1785), đỗ Tiến sĩ năm 1772, làm quan đến Đốc thị Thuận - Quảng, là nhà địa dư, tác gia văn học, đã từng giảng dạy ở Quốc Tử giám. Ông tham gia viết chữ.

5. Nguyễn Huy Tự (1743 - 1790), là nhà thơ, đỗ Hương cống năm 16 tuổi, làm quan đến chức Đốc đồng triều Lê, Hữu Thị lang Bộ Binh triều Tây Sơn, tước Uẩn Đình hầu, tác giả truyện thơ nôm Hoa tiên. Ông viết chữ để khắc năm 15 tuổi và tham gia khảo duyệt quyển Hạ, tập *Tính lý toàn yếu*. Ông cũng là người trông coi việc khắc in cùng Nguyễn Huy Vương.

Ngoài ra, một số thông tin từ Mộc bản Trường học Phúc Giang cho biết sự tham gia hoạt động



giáo dục của một số người khác, cũng đều là các nhà chính trị, danh nhân văn hóa, các tác phẩm của họ đã được Nguyễn Huy Oánh tham khảo khi soạn sách *Ngũ kinh toàn yếu đại toàn*, như:

1. Tiến sĩ Nguyễn Tổng Quai (Khuê) (1693 - 1767), người tỉnh Thái Bình, từng đi sứ Trung Hoa 2 lần.
2. Tiến sĩ Trần Trọng Liêu (1695 - ?), người huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
3. Tiến sĩ Vũ Khâm Thận (1703 - ?), người tỉnh Hải Dương, từng đi sứ Trung Hoa.
4. Tiến sĩ Vũ Công Trấn (1685 - 1755), người huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.
5. Tiến sĩ Đỗ Huy Kỳ (1695 - 1748), người tỉnh Thanh Hóa, từng đi sứ Trung Hoa năm 1748.
6. Tiến sĩ Hà Tông Huân (1697 - 1766), người tỉnh Thanh Hóa.
7. Tiến sĩ Nguyễn Lâm Thái (1686 - ?), người tỉnh Nghệ An.
8. Tiến sĩ Phạm Huy Cơ (1717 - 1767), người tỉnh Bắc Ninh.
9. Tiến sĩ Phan Huy Cận (1722 - 1789), người tỉnh Hà Tĩnh, từng là Tư nghiệp Quốc Tử giám, viết bài tựa, năm 1756.

Các tư liệu Mộc bản Trường học Phúc Giang luôn được các nhà khoa học Việt Nam và quốc tế quan tâm nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau, trong đó chú trọng tới tư tưởng của đạo Nho, các giá trị của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam, nhất là giáo dục, văn hóa, đào tạo nhân tài, được thể hiện trong nhiều chủ đề, như lịch sử, địa lý, văn học, triết học, ngôn ngữ...

Biên soạn sách giáo khoa để phát triển giáo dục, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực cho đất nước là một việc làm cực kỳ quan trọng đối với bất kỳ thời đại nào trong quá trình xây dựng và phát triển quốc gia cường thịnh và "hội nhập quốc tế" thành công.

Mộc bản được khắc từ gỗ của cây thị đực, lâu năm (loại cây này nay vẫn còn ở làng Trường Lưu), có đặc tính cứng, ít bị mối, mọt, không bị giòn gãy, cong vênh, có chiều dài 25cm - 30cm, rộng 15cm - 18cm và dày khác nhau: từ 1cm - 2cm, tùy theo loại trang, nếu là tên sách thì dày và rộng hơn. Mỗi bản để lể trên và dưới khoảng 1cm - 1,2 cm, lể phải và trái 1cm, khi gập lại đóng quyển sẽ được 2 trang liền kề (tức 1 tờ 2 mặt) theo kiểu sách thời xưa. Thợ khắc là các thợ từ làng nghề Hồng Lục, Liễu Chàng, xứ Hải Dương (nay thuộc xã Tân Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương).

Chữ để khắc được các danh nhân dòng họ Nguyễn Huy viết đẹp, phong cách sang trọng, tinh

tế, bay bướm..., với các dạng chữ: Lệ thư, Thảo thư, giản tự, dị tự, tục tự, cổ tự, chữ kiêng húy...

Hình thức và phong cách trình bày đa dạng và phong phú về kích cỡ dài, rộng và dày; các loại trang trong mỗi sách cũng khác nhau, tùy theo bản gỗ đó được in các tư liệu khác nhau, như bài tựa, bạt, trang mở đầu và kết thúc, mục lục, chính văn..., phản ánh đầy đủ hình thức của những cuốn sách cổ ở khu vực đồng văn Đông Á.

2. Thực trạng và giải pháp cho việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản

2.1. Hiện trạng và nguy cơ

Toàn bộ mộc bản gốc đã được số hóa, in dập, lập các bản sao phần số hóa và in dập. Các bản này đều được chuyển cho các cơ quan, như: Thư viện Quốc gia, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Bảo tàng Hà Tĩnh, Thư viện Nghệ An, Thư viện Thành phố Hồ Chí Minh và lưu tại thư viện tư gia của dòng họ Nguyễn Huy. Nội dung của các tư liệu đang được biên dịch tóm tắt và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tra cứu truyền thống và mạng thông tin phục vụ độc giả.

Mộc bản in sách giáo khoa ở Trường Lưu đã được tuyên truyền, giới thiệu trên nhiều phương tiện thông tin, như: báo chí, truyền hình, xuất bản phẩm..., nhất là qua 3 cuộc hội thảo về danh nhân văn hóa họ Nguyễn Huy năm 1993, 2007 và 2013.

Tháng 3 năm 2015, một hội thảo khoa học về mộc bản in sách giáo khoa ở Trường Lưu diễn ra tại Hà Tĩnh. Tại đây, các chuyên gia, nhà khoa học thông qua mộc bản đã làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề về: lịch sử phát triển của 1 dòng họ tiêu biểu trong lịch sử, giá trị quý hiếm, tính xác thực của nội dung, định hướng và đề xuất các phương án bảo tồn và phát huy giá trị di sản tư liệu...

Mộc bản in sách giáo khoa ở Trường Lưu cũng được đề cập đến trong nhiều chủ đề của 9 bộ phim về danh nhân văn hóa họ Nguyễn Huy, được giới thiệu trên VTV1, VTV4... và trong nhiều phóng sự của truyền hình Hà Tĩnh.

Mặc dù được các cơ quan quản lý chuyên ngành, như Bảo tàng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan hành chính các cấp, như huyện, tỉnh quan tâm và được dòng họ quản lý, bảo quản, nhưng trải qua thời gian hơn 250 năm, nhiều mộc bản bị hư hỏng, cong vênh, xuống cấp. Làng Trường Lưu thuộc khu vực miền Trung Việt Nam, nơi có khí hậu rất khắc nghiệt, mùa mưa bão ẩm ướt kéo dài từ tháng 10 tới tháng 4, các vi sinh vật và nấm mốc gây hại; và, nóng bức lên tới 38 - 39 độ vào mùa hè, làm cho mộc bản dễ cong vênh. Làng



Trường Lưu là nơi chịu nhiều tổn thất do chiến tranh (vùng giao tranh trong thời gian Tây Sơn ra Bắc năm 1786, là nơi xảy ra nhiều trận đánh thời khởi nghĩa của Phan Đình Phùng những năm cuối thế kỷ XIX, làng Trường Lưu 3 lần bị ném bom trong năm 1953 và nhiều lần khác trong các năm 1968 - 1972). Mộc bản lại bị di chuyển nhiều lần qua nhiều nơi, nên một số bị hư hỏng, hiện có hơn 30 tấm trong tình trạng hư hỏng nặng.

Các vị cao niên dòng họ Nguyễn Huy - Trường Lưu cho biết, số mộc bản hiện tại là những gì may mắn còn sót lại của Thư viện Phúc Giang (Phúc Giang Tàng thư) nổi tiếng khắp cả nước. Do nhận thức chưa đúng tầm quan trọng một thời, mà một số mộc bản đã bị phá hủy và sử dụng sai mục đích. Ban đầu có hơn 1.000 bản nhưng hiện nay chỉ còn lưu giữ được hơn 400 bản.

Trước đây, mộc bản in sách giáo khoa ở Trường Lưu được để tự nhiên trong nhà thờ, nay đã xếp trong tủ, đóng bằng gỗ gụ - không bị mối, mọt, cong vênh. Hiện tại, Bảo tàng Hà Tĩnh cùng dòng họ đang nghiên cứu chọn phương pháp và vật liệu để bảo quản, nhằm kéo dài tuổi thọ cho mộc bản và có kế hoạch cụ thể hợp tác với nhiều cơ quan, như Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Văn học, Thư viện Quốc gia, Truyền hình Hà Tĩnh... tổ chức công bố, giới thiệu qua nhiều hình thức, như biên dịch, in sách, triển lãm, làm phim tư liệu...

Mộc bản Trường Lưu đã tồn tại 250 năm ở một khu vực khí hậu khắc nghiệt, nhiều thiên tai như Hà Tĩnh, nếu không kịp thời quan tâm, bảo tồn thì sẽ bị hủy hoại và mất đi một giá trị văn hóa vô giá. Trong xu thế hội nhập hiện nay, để xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, thì việc phát huy giá trị Mộc bản Trường Lưu cần phải gấp rút nghiên cứu để phát huy phong trào xây dựng làng văn hóa hiện nay.

2.2. Định hướng bảo vệ và phát huy giá trị di sản

Căn cứ trên thực trạng di sản tư liệu Mộc bản Trường Lưu, chúng ta cần có những phương án bảo tồn phù hợp, cụ thể:

- Cần có sự quan tâm hơn nữa của các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm liên quan về quản lý và hỗ trợ kỹ thuật. Sau khi được vinh danh, di sản tư liệu này cần có sự chung tay của các cơ quan, như: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, chính quyền và cộng đồng địa phương trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Đặc biệt, chú trọng xây dựng các dự án, để án phối hợp với cơ quan chuyên môn về quản lý

(Bảo tàng tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh), kỹ thuật chuyên môn bảo quản tư liệu (Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước).

- Cần có sự phối hợp và phân công trách nhiệm chặt chẽ, rõ ràng giữa chính quyền, cộng đồng và dòng họ trong việc bảo tồn. Trong đó, nhấn mạnh tinh thần trách nhiệm cao của dòng họ Nguyễn Huy trong việc bảo vệ, giữ gìn khối tài sản này...

- Xây dựng nhà kho, nhà trưng bày, với các phương tiện trang thiết bị kỹ thuật hiện đại giúp việc bảo quản cho tốt, tránh mộc bản bị xâm hại do thời tiết và các điều kiện khách quan về thiên tai, hỏa hoạn...

- Yếu tố con người cũng cần đặc biệt chú trọng, vì đây là di sản đầu tiên thuộc sở hữu dòng họ (tư nhân). Các cơ quan chức năng địa phương cần hỗ trợ, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản cho những người trông giữ tài liệu về việc xử lý, bảo quản và khai thác tài liệu trong phạm vi có thể giúp phát huy tốt nhất giá trị di sản này.

- Đầu tư kinh phí cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu bằng nhiều nguồn: ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, đồng thời, kêu gọi hỗ trợ quốc tế và đặc biệt khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa.

Bên cạnh các phương án bảo vệ, định hướng phát huy giá trị di sản tư liệu tổng quát cũng cần được xác định rõ như sau:

- Phối hợp với Viện Hán Nôm, Viện Khoa học xã hội tập và dịch các bản khắc hiện đang lưu giữ tại bảo tàng và nhà thờ dòng họ Nguyễn Huy.

- Số hóa các nội dung cả chữ Hán - Nôm, chữ quốc ngữ hoặc dịch ra các ngôn ngữ khác. Từ đó, xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp đưa vào phục vụ nghiên cứu, khai thác giá trị và quảng bá, tuyên truyền trong nước và quốc tế.

- Xây dựng trang thông tin điện tử, cập nhật các thông tin liên quan và chia sẻ kinh nghiệm với 1 số quốc gia trong khu vực có tương đồng văn hóa và kinh nghiệm xử lý các tài liệu mộc bản, như: Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản...

- Kết hợp với phát triển du lịch bền vững, xây dựng các sản phẩm văn hóa, giới thiệu, phối hợp với các tour du lịch của địa phương và trên toàn quốc trong việc tham quan thư viện và một số danh thắng trên địa bàn.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, các khóa học ngoại khóa đối với học sinh, sinh viên các trường nhằm giới thiệu giá trị nổi bật của di sản, nâng cao ý thức bảo tồn cho các thế hệ trẻ, tuyên truyền, quảng bá cho văn hóa địa phương.



2.3. Đề xuất sản phẩm văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững

Làng Trường Lưu, xã Trường Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, là một trong những làng văn hóa nổi tiếng của Việt Nam. Nơi đây là quê hương của dòng họ Nguyễn Huy, với 3 danh nhân văn hóa Việt Nam và nhiều nhà khoa bảng khác.

Trường Lưu là vùng có nền văn hoá lâu đời, là trung tâm văn hoá lớn ở Nghệ Tĩnh vào cuối Thế kỷ XVIII, có hệ thống đền, đình, miếu mạo...

Quan thị triều hà (Ráng sớm trước chợ Quan);
Phượng sơn tịnh chiếu (Nắng chiếu trên núi Phượng);

Hân tự hiểu chung (Chuông gọi sáng chùa Hân);
Nghĩa thương văn thác (Tiếng mõ chiều kho Nghĩa);

Cổ miếu âm dung (Bóng rợp che cổ miếu);
Liên trì nguyệt sắc (Ánh trăng dưới hồ sen);
Thạch tính tuyến hương (Hương thơm nước giếng Thạch);

Nguyễn trang hoa my (Hoa đẹp trong trang viên họ Nguyễn).

Qua “bát cảnh”, chúng ta thấy hiện lên một làng quê mộc mạc, trù phú, êm ả, ẩn chứa bao nét đẹp thiên nhiên và toả hương thơm của văn hoá làng. Làng có trường học, có thư viện, có chùa, có miếu cổ cây cao bóng cả, có vườn hoa, hồ sen... Làng Trường Lưu xưa nay còn được coi là cái nôi số 1 của hát Ví Phường vải Nghệ Tĩnh. Với nhiều sự tích đầy tính nhân văn mà nổi bật nhất là những sự tích, mối tình sâu lắng của Đại thi hào Nguyễn Du với hai cô gái hát Ví Phường vải đẹp người, đẹp nết, đẹp giọng, có tài bất bẻ, ứng xử rất văn hoá, là o Uy và ả Sạ. Nguyễn Du đã bày tỏ nỗi nhớ nhung, luyến tiếc và mối tình đậm thắm với các cô gái Trường Lưu ấy bằng các áng văn sâu đậm tình người: Văn tế sống Trường Lưu nhi nữ - và trong Thác lời trai phường nón Tiên Điền (Nghị Xuân), Gửi gái Phường vải Trường Lưu (Can Lộc).

Nếu như Thám hoa Nguyễn Huy Oánh có công trong việc xây dựng làng văn hóa Trường Lưu, nâng tầm hát Ví Phường vải Trường Lưu; Nguyễn Du với các giai thoại đưa mảnh đất Trường Lưu nổi bật cùng các xứ khác, thì những thập niên cuối thế kỷ XX, nghệ sĩ ưu tú Trần Đức Duy lại là người đưa câu Ví đến gần hơn với công chúng trong và ngoài nước. Trong suốt hàng thế kỷ qua, Ví Phường vải Trường Lưu cũng như dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh vẫn luôn được gọt giũa, được nhen nhóm từ chính ngọn lửa cộng đồng, được khơi dậy, được phát huy và gìn giữ, tin chắc rằng, ngọn lửa ấy sẽ càng mãnh liệt.

Chính sự hòa quyện giữa thiên nhiên, cảnh sắc, con người, cách ứng xử, văn hóa địa phương đã tạo nên một nét rất riêng cho Trường Lưu. Vì thế, có thể xây dựng tuyến du lịch sinh thái, kết hợp với du lịch tâm linh thông qua hệ thống homestay tại địa phương. Với các hoạt động, như:

- Tham quan các ngôi đình, đền, chùa nổi tiếng với kiến trúc độc đáo, lễ hội truyền thống... phản ánh nhiều giai đoạn lịch sử của dân tộc và dòng họ Nguyễn Huy.

- Tham quan Thư viện Phúc Giang, với việc khôi phục nghề khắc mộc bản, khắc chữ... để hiểu thêm giá trị nội dung của các mộc bản tại đây, được xem những bộ phim dựng lại về dòng họ tiêu biểu đã dành hết tâm sức cho nền văn hóa, giáo dục của Việt Nam trong thời gian dài hơn 250 năm qua và vẫn còn lưu truyền ảnh hưởng đến ngày nay.

- Tham dự và giao lưu tại các cuộc hát Ví Phường vải do nhân dân và các câu lạc bộ địa phương xây dựng lại và thể hiện.

- Kết hợp tham quan tại các khu phong cảnh nổi tiếng tại địa phương.

- Xây dựng các sản phẩm văn hóa địa phương gắn với phát triển du lịch: xuất bản phẩm, đồ lưu niệm, hàng thủ công...

Để có thể triển khai được hành trình du lịch trên, các cấp chính quyền địa phương cần xây dựng những dự án cụ thể, với lộ trình hành lang pháp lý mở, khuyến khích cộng đồng địa phương, thu hút thêm các nguồn đầu tư trong nước và quốc tế. Đặc biệt, cần chú trọng nội dung các tour tham quan vừa ý nghĩa, vừa thiết thực, vừa mang tính khám phá văn hóa, từ đó, hoàn thiện các sản phẩm văn hóa gắn với địa phương, mục tiêu hướng tới phát triển du lịch bền vững.

Trường Lưu, với các giá trị di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu và di sản tư liệu đang tiềm ẩn, nếu được sự quan tâm của các cấp quản lý và sự chung tay của cộng đồng địa phương, sẽ thực sự là điểm đến hấp dẫn đối với giới nghiên cứu, khách tham quan trong nước và quốc tế./.

T.S - K.N

(Ngày nhận bài: 21/12/2016; ngày phản biện đánh giá: 31/12/2016; ngày duyệt đăng bài: 05/01/2017).